

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số: 1442/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính
phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi
trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định kỹ thuật và định mức
kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin,
dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
190/TTr-STNMT ngày 04 tháng 04 năm 2024 về việc ban hành Danh mục thông
tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thông tin, dữ liệu tài
nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Phụ lục danh
mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số
2229/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu về việc ban hành Danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (Công bố);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (Công bố);
- Đài Phát thanh Truyền hình (Công bố);
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu (Công bố);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh

Phụ lục

**DANH MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1449/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Danh mục thông tin dữ liệu	Ghi chú
I	DANH SÁCH THÔNG TIN DỮ LIỆU, LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	
1	Đăng ký đất đai, hồ sơ địa chính, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất	
3	Giá đất và bản đồ giá đất	
4	Phân hạng đất nông nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
5	Chất lượng đất, tiềm năng đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
7	Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	
8	Kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính	
9	Thống kê, kiểm kê đất đai	
10	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất	
11	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	
12	Các thông tin dữ liệu khác liên quan đến điều tra cơ bản về đất đai	
13	Hồ sơ thẩm định và bồi thường	
II	DANH SÁCH THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC	
1	Số lượng, chất lượng nước mặt, nước dưới đất	
2	Số liệu điều tra khảo sát địa chất thủy văn	
3	Các dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước	

STT	Danh mục thông tin dữ liệu	Ghi chú
4	Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi, điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Trám lấp giếng không sử dụng	
5	Hồ sơ kỹ thuật của các trạm, công trình quan trắc tài nguyên nước	
6	Các dữ liệu về các yếu tố ảnh hưởng đến tài nguyên nước	
7	Các báo cáo chuyên đề bản đồ địa chất thủy văn	
8	Các dữ liệu về danh mục các lưu vực sông	
9	Các bản đồ chuyên đề lĩnh vực tài nguyên nước	
9.1	Bản đồ ngập lụt tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
9.2	Bản đồ khoanh vùng lưu vực hồ chứa nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
9.3	Bản đồ Quy hoạch sử dụng phân bổ nước dưới đất	
9.4	Bản đồ địa chất thủy văn	
9.5	Mô hình số độ cao độ chính xác cao khu vực đồng bằng và ven biển phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng	
9.6	Bản đồ hạn chế khai thác nước dưới đất	
9.7	Bản đồ khoanh định khu vực đăng ký khai thác nước dưới đất	
9.8	Bản đồ phân vùng tiếp nhận nước thải	
10	Quy hoạch các lưu vực sông, quản lý, khai thác, bảo vệ các nguồn nước	
III	DANH SÁCH THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	
1	Thông tin về chất ô nhiễm, dòng thải các chất ô nhiễm ra môi trường, nguồn ô nhiễm; Công tác bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	
2	Thông tin về chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, khí	



STT	Danh mục thông tin dữ liệu	Ghi chú
	thải và các loại chất thải khác theo quy định của pháp luật	
3	Thông tin về quyết định phê duyệt kết quả thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh, thông tin thuộc bí mật nhà nước; Nội dung cấp phép, đăng ký, chứng nhận, xác nhận; Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định	
4	Thông tin về chỉ tiêu thống kê môi trường, chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường	
5	Thông tin về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; Khu bảo tồn thiên nhiên và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; Vùng đất ngập nước quan trọng	
6	Báo cáo về tình hình nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, nộp phí bảo vệ môi trường; Kết quả giải quyết bồi thường thiệt hại, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết	
7	Kết quả về quản lý môi trường lưu vực sông, ven biển và biển	
8	Báo cáo hiện trạng môi trường	
9	Các loại bản đồ về chuyên đề môi trường	
9.1	Bản đồ kiểm soát ô nhiễm; Bản đồ đa dạng sinh học	
9.2	Bản đồ quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường cấp tỉnh	
9.3	Bản đồ dự án điều tra, đánh giá, khoanh vùng và kế hoạch xử lý các khu vực cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh	
10	Hồ sơ, tài liệu về truyền thông môi trường	
11	Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi các loại giấy phép về môi trường	
IV	DANH SÁCH THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN	



STT	Danh mục thông tin dữ liệu	Ghi chú
1	Thông tin, dữ liệu điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	
2	Kết quả thống kê; Kiểm kê trữ lượng tài nguyên khoáng sản	
3	Thông tin, dữ liệu khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia, khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ; Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; Khu vực có khoáng sản độc hại	
4	Hồ sơ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	
5	Kết quả cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản, đóng cửa mỏ	
6	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	
7	Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản	
8	Thông tin, dữ liệu tai biến địa chất	
9	Bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản	
10	Thông tin, dữ liệu địa chất công trình, địa chất đô thị	
11	Mẫu vật địa chất, khoáng sản	
V	DANH SÁCH THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO	
1	Dữ liệu về vùng đất ven biển, địa hình đáy biển	
2	Dữ liệu về khí tượng, thủy văn biển	
3	Dữ liệu về địa chất biển, địa vật lý biển, khoáng sản biển; Dầu, khí ở biển; Dữ liệu về tính chất vật lý, hóa lý của nước biển	
4	Dữ liệu về hệ sinh thái biển; Đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản biển; Tài nguyên vị thế biển và kỳ quan sinh thái biển	
5	Dữ liệu về môi trường biển, nhận chìm ở biển	
6	Dữ liệu về hải đảo	
7	Dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; Chương	



STT	Danh mục thông tin dữ liệu	Ghi chú
	trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ	
8	Dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	
9	Đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	
10	Dữ liệu khác liên quan đến tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	
VI	DANH SÁCH THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN	
1	Dữ liệu về quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn	
2	Dữ liệu về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
3	Dữ liệu về khí hậu	
4	Dữ liệu về hồ sơ kỹ thuật trạm và giấy phép dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
5	Dữ liệu khác về khí tượng thủy văn	
6	Thông tin, dữ liệu lĩnh vực biến đổi khí hậu	
6.1	Kết quả đánh giá khí hậu	
6.2	Kịch bản biến đổi khí hậu các thời kỳ	
6.3	Thông tin, dữ liệu về kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn	
VII	DANH SÁCH THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ	
1	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	
1.1	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm của hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản	
1.2	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm của hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành	
2	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm của hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản	



STT	Danh mục thông tin dữ liệu	Ghi chú
2.1	Thông tin, dữ liệu về hệ thống các điểm gốc đo đạc quốc gia, các mạng lưới đo đạc quốc gia	
2.2	Hệ thống dữ liệu ảnh hàng không và hệ thống dữ liệu ảnh viễn thám	
2.3	Dữ liệu nền địa lý quốc gia; Dữ liệu, sản phẩm bản đồ địa hình quốc gia	
2.4	Dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia	
2.5	Dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính	
2.6	Dữ liệu, danh mục địa danh	
3	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm của hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành	
3.1	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm về mạng lưới đo đạc cơ sở chuyên ngành	
3.2	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ quốc phòng	
3.3	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc, thành lập bản đồ địa chính	
3.4	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm, thành lập bản đồ hành chính	
3.5	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc, thành lập hải đồ	
3.6	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc, thành lập bản đồ hàng không dân dụng	
3.7	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm	
3.8	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	
3.9	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm tập bản đồ; Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành khác	
4	Atlas Bà Rịa-Vũng Tàu gồm các chuyên đề (Bản đồ Hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Địa hình; Khoáng sản; Tài nguyên nước; Thổ nhưỡng; Môi trường; Hiện	



STT	Danh mục thông tin dữ liệu	Ghi chú
	trạng sử dụng đất; Quy hoạch sử dụng đất; Nông nghiệp; Giao thông vận tải; Du lịch; Dân cư - Lao động; Kinh tế chung; Công nghiệp; Thương mại; Lịch sử; Giáo dục; Y tế).	
VIII	KẾT QUẢ THANH TRA, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI, TÓ CÁO, GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT	
IX	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CÁC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
X	HỒ SƠ, KẾT QUẢ CỦA CÁC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	